

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 07/2019/DS-ST

Ngày: 27/9/2019

V/v: *Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoài Nam và bà Lê Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên
tòa:** Bà Phạm Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2019/TLST- DS ngày 02 tháng 04
năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 07/2019/QĐXX-DSST ngày 01 tháng 08 năm 2019 và Quyết định hoãn
phiên tòa số 09/2019/QĐST-DS ngày 29/8/2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng N

Địa chỉ : 01 LH, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo Pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Kh - Chức vụ: Chủ tịch
Hội đồng thành viên Ngân hàng N

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc T- Chức vụ: Giám đốc
Ngân hàng N- Chi nhánh huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk (theo Văn bản ủy quyền số
510/QĐHĐTV- PC ngày 19 ngày 6 tháng 2014)

Địa chỉ: K2, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Ngọc Đình L - Chức vụ: Phó trưởng phòng phụ trách Kế hoạch kinh doanh - Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk (Theo giấy ủy quyền ngày 01/9/2019) (Có mặt)

Địa chỉ: T2, xã Y, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị đơn:**

- Anh Nguyễn Thiện H, sinh năm 1986 (có mặt)
- Chị Dương Thị Đôi M, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Cùng trú tại: T6, xã H, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Trần Thanh Đ (theo giấy ủy quyền ngày 18/3/2019); tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn là ông Phạm Ngọc Đình L (được ủy quyền mới từ ngày 01/9/2019) trình bày:

Ngày 03/6/2016, bà Dương Thị Đôi M (đại diện cho hộ gia đình ông Dương Thiện H và bà Dương Thị Đôi M) có ký kết hợp đồng tín dụng số 5205 – LAV – 2016030993, tại ngân hàng N – Chi nhánh huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk, để vay số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), thỏa thuận lãi suất cố định 12% năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% so với lãi suất trong hạn, thời hạn vay 12 tháng, ngày đến hạn là ngày 23/5/2017, mục đích vay đầu tư chăm sóc cà phê, chăn nuôi heo.

Khoản vay trên được bảo đảm bằng tài sản là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 354 thuộc tờ bản đồ số 27, diện tích 3.717,5m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 749128 và thửa số 376 thuộc tờ bản đồ số 34, diện tích 7.448,1m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 749129 do UBND huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 10/7/2014 cho hộ ông Nguyễn Thiện H và bà Dương Thị Đôi M, tại địa chỉ t6, xã H, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H và bà M mới chỉ trả được 1.800.000 đồng tiền lãi từ ngày 03/6/2016 – 31/8/2016, không trả được nợ gốc và lãi định kỳ

đến hạn còn lại mặc dù đã được ngân hàng nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H, bà M phải trả cho Ngân hàng 60.000.000 đồng nợ gốc và nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 01/9/2016 cho đến ngày trả hết nợ. Trường hợp ông bà không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/4/2019, tại biên bản hòa giải ngày 12/4/2019, ông Nguyễn Thiện H trình bày:

Vào ngày 03/6/2016, vợ chồng ông có ký kết hợp đồng tín dụng tại ngân hàng N – Chi nhánh huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk vay số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), lãi suất 12%/năm, thời hạn vay 12 tháng, ngày trả nợ cuối cùng là 23/5/2017. Để đảm bảo khoản vay, ông bà đã thế chấp 02 sổ đỏ đối với: thửa số 376 thuộc tờ bản đồ số 34 và thửa số 354 tờ bản đồ số 27 thuộc t6, xã H, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk.

Từ khi vay cho đến nay, vợ chồng ông mới chỉ trả được 1.800.000 đồng tiền lãi trong hạn, ngoài ra chưa trả thêm số tiền nào. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng bà có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn thì ông bà đồng ý nhưng xin ngân hàng gia hạn đến cuối tháng 8 năm 2019 sẽ trả hết số nợ cho ngân hàng, ông bà không đồng ý bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng.

Bà Dương Thị Đôi M đồng ý, nhất trí với ý kiến của ông Nguyễn Thiện H.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, ông H, bà M vắng mặt tại các buổi làm việc tiếp theo không rõ lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản xem xét, thẩm định ngày 25/7/2019 thể hiện: thửa đất số 376 thuộc tờ bản đồ số 34 và thửa đất số 354 thuộc tờ bản đồ số 27 tại t6, xã H do bà M và ông H đang trực tiếp quản lý, sử dụng và hiện trạng đất không thay đổi so với lúc thế chấp.

Tại phiên tòa ngày 29/8/2019: bị đơn vắng mặt không có lý do dù đã được

Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay: bị đơn bà Dương Thị Đôi M vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Dương Thị Đôi M .

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Phạm Ngọc Đình L, trình bày: Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Nguyễn Thiện H và bà Dương Thị Đôi M có trách nhiệm trả ngay cho Ngân hàng số tiền là 90.990.000 đồng, tính đến ngày xét xử (ngày 27/9/2019). Trong đó, nợ gốc là 60.000.000 đồng; lãi trong hạn từ ngày 01/9/2016 đến ngày 23/5/2017 (lãi suất 12%/năm) là 5.280.000 đồng; nợ lãi quá hạn từ ngày 24/5/2017 đến ngày 27/9/2019 (lãi suất 18%/năm) là 25.710.000 đồng. Yêu cầu ông H, bà M tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày xét xử cho đến khi trả xong số nợ gốc. Trường hợp ông bà không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- Bị đơn Nguyễn Thiện H: Đồng ý trả toàn bộ số nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng, không đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để xử lý thu hồi nợ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký, đại diện của nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đối với

Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là không chấp hành theo đúng quy định pháp luật, vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N buộc ông Nguyễn Thiện H và bà Dương Thị Đôi M có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền gốc là 60.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp ông H, bà M không trả nợ hoặc trả không

đầy đủ thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của đương sự cũng như qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng cho ông H và bà M nhưng ông bà chỉ viết bản tự khai và tham gia hòa giải lần một. Ông bà vắng mặt tại các buổi làm việc tiếp theo và vắng mặt tại các phiên tòa không rõ lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại t6, xã H, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Quan hệ tranh chấp: Ngân hàng N yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thiện H và bà Dương Thị Đôi M phải trả khoản vay theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk với ông H và bà M, đây là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về nội dung vụ án:

Về số nợ gốc: Căn cứ hợp đồng tín dụng số 5205 – LAV – 2016030993, ngày 03/6/2016, bà Dương Thị Đôi M có ký kết hợp đồng tín dụng tại ngân hàng N - Chi nhánh huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk để vay số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), lãi suất 12%/năm, thời hạn vay 12 tháng, ngày đến hạn là ngày 23/5/2017, mục đích vay đầu tư chăm sóc cà phê, chăn nuôi heo. Tuy nhiên, ông H và bà M không trả nợ theo như cam kết đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, vì

phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi định kỳ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, đòi nợ. Khoản nợ gốc của ông H, bà M đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 24/5/2017. Tuy bà M đại diện hộ gia đình ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng nhưng đã được ông H thừa nhận và đồng ý trả nợ nên cần buộc ông H liên đới cùng bà M có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông H, bà M phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng là phù hợp, cần chấp nhận.

Về tiền lãi: Khi ký kết hợp đồng, các bên thỏa thuận lãi suất vay trong hạn của hợp đồng tín dụng là 12%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% so với lãi suất trong hạn, tức lãi quá hạn là 18%/năm. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa ngân hàng và bị đơn, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Ông H, bà M đã trả được 1.800.000 đồng tiền lãi trong hạn từ ngày 03/6/2016 đến ngày 31/8/2016. Do đó cần buộc ông H, bà M phải trả cho ngân hàng số tiền lãi trong hạn từ ngày 01/9/2016 đến ngày 23/5/2017 là 5.279.999 đồng (làm tròn thành 5.280.000 đồng) và lãi quá hạn tính từ ngày 24/5/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/9/2019) là 25.710.000 đồng.

Ông H, bà M còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 5205 – LAV – 2016030993 ngày 03/6/2016, kể từ ngày 28/9/2019 cho đến khi thanh toán xong hết khoản nợ gốc.

Về tài sản thế chấp: Xét hợp đồng thế chấp số 241226457 ký kết ngày 23/5/2016 đã được chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm nên hợp đồng thế chấp là hợp pháp.

Trường hợp ông Nguyễn Thiện H và bà Dương Thị Đồi M thanh toán hết khoản nợ trên cho Ngân hàng N thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 749128 và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 749129 do UBND huyện Krông Bông cấp ngày 10/7/2014 mang tên hộ ông Nguyễn Thiện H và bà Dương Thị Đồi M.

Trường hợp ông H và bà M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ

nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Thiện H và bà Dương Thị Đôi M phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 300.000 đồng.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là: $5\% \times 90.990.000 \text{ đồng} = 4.549.500 \text{ đồng}$. Nguyên đơn không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147, Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241; Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 299, Điều 463 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng: khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Thiện H và bà Dương Thị Đôi M phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N tổng số tiền nợ là 90.990.000 đồng, tính đến ngày 27/9/2019. Trong đó nợ gốc: 60.000.000 đồng; nợ lãi là 30.990.000 đồng.

Kể từ ngày 28/9/2019, ông H và bà M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5205 – LAV – 2016030993 ngày 03/6/2016, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp ông Nguyễn Thiện H và bà Dương Thị Đôi M thanh toán hết khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng N thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại: 01 giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 749128 và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 749129 do UBND huyện Krông Bông cấp ngày 10/7/2014 cho ông H và bà M.

Trường hợp ông H và bà M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 749128, thửa đất số: 354, tờ bản đồ số: 27, diện tích 3.717,5 m² và giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 749129, thửa đất số: 376, tờ bản đồ số: 34, diện tích 7.448,1m²; do UBND huyện Krông Bông cấp ngày 10/7/2014 đứng tên hộ ông Nguyễn Thiện H và bà Dương Thị Đồi M; Địa chỉ hai thửa đất tại: t6, xã H, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Thiện H và bà Dương Thị Đồi M phải hoàn trả cho Ngân hàng N 300.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng nộp tại Tòa án (đã chi phí xong).

3. Về án phí: Ông Nguyễn Thiện H và bà Dương Thị Đồi M phải chịu 4.549.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk.

Trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.130.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0005850 ngày 01/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTC
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Krông Bông
- Các ĐS
- THADS huyện
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Tâm